

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HC-ST
Ngày: 23 - 9 - 2023
V/v: “ Khiếu kiện quyết định hành
chính về việc xử phạt vi phạm
hành chính về Thuế”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- + Bà Bùi Thị Cẩm;
- + Bà Trương Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2023/TLST - HC ngày 30/6/2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc xử phạt vi phạm hành chính về Thuế*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1033/2023/QĐXXST - HC ngày 26/8/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) xe máy H

Địa chỉ: 268 Nguyễn Nghiêm, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đình Anh V; chức vụ: Giám đốc

- Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M - Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B, theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2023.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

(Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2023, các ý kiến tại Tòa và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Ngô Đình Anh V trình bày:

Ngày 13/3/2023 Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V nhận được Quyết định số 279/QĐ - CCTKV của Chi cục thuế khu vực Đ – B về việc kiểm tra thuế, kiểm tra hóa đơn tại Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V, thời gian kiểm tra từ ngày 07/11/2019 – 31/12/2021. Sau 05 ngày kiểm tra, ngày 28/3/2023 Đoàn kiểm tra kết luận: Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V có hành vi vi phạm tại Điều 01, khoản 2 Điều 4 Thông tư 71/2010/TT - BTC ngày 07/5/2010 về ấn định thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp với số tiền tính đến ngày 28/3/2023 là: 36.423.187đ.

Ngày 30/3/2023 Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B ban hành Quyết định 381/QĐ - XPHC - CCTKV về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V

Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V không thống nhất với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục thuế vì lý do như sau:

- Theo Điều 01 Thông tư 71/2010/TT- BTC quy định đối tượng áp dụng “Cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy ghi giá bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trên hóa đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy bị ấn định giá bán ra theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và ấn định số thuế phải nộp” là không có căn cứ bởi vì đoàn kiểm tra chỉ dựa vào Điều 1 Thông tư 71/2010/TT-BTC quy định đối tượng áp dụng mà không đưa ra các chứng từ, chứng cứ, tài liệu, cơ sở pháp lý, các giao dịch mua bán với người tiêu dùng và đồng thời người tiêu dùng cũng không phản ánh bằng các văn bản pháp lý, các hợp đồng mua bán cho rằng cơ sở kinh doanh xe máy bán giá cao hơn giá hóa đơn, để chứng minh rằng công ty bán cho người tiêu dùng thấp hơn so với giá giao dịch thông thường trên thị trường và đoàn kiểm tra cũng không xác định được giá giao dịch thông thường trên thị trường tại thời điểm kiểm tra mà chỉ dựa vào các quyết định 618, 1112, 2064, 452, 1238/QĐ- BTC (giá trước bạ) là trái với Thông tư 71/2010/TT-BTC.

- Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư 71/2010/TT-BTC ngày 07/05/2010 của Bộ tài chính qui định “Giá giao dịch thông thường trên thị trường làm căn cứ ấn định giá, ấn định thuế phải nộp: Giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định trên cơ sở Bảng giá tối thiểu xe ô tô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ do ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo qui định của pháp luật”. Đoàn kiểm tra cũng không dựa vào bảng giá tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định mà chỉ dựa vào các quyết định 618, 1112, 2064, 452, 1238/QĐ- BTC (giá trước bạ) là trái với Thông tư 71/2010/TT-BTC.

Tóm lại: Đoàn kiểm tra dựa vào quy định tại Điều 01, khoản 2 Điều 4 Thông tư 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 mà không đưa ra chứng từ, chứng cứ, tài liệu thể hiện các giao dịch mua bán với người tiêu dùng thể hiện bán giá xe máy cao hơn so với giá được ghi trong hóa đơn và Đoàn kiểm tra không dựa vào bảng giá tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh Quảng Ngãi mà dựa vào các Quyết định số 618, 1112, 2064, 452, 1238 của Bộ tài chính là trái với Thông tư 71/2010/TT - BTC ngày 07/5/2010 nên Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Quyết định 381/QĐ - XPHC – CCTKV ngày 30/3/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ – B.

Tại Công văn số 1266/CCTKV – NV, ngày 13/7/2023; các lời trình bày tại Tòa và tại phiên Tòa, người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra thuế năm 2023 đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Đ. Vào ngày 13/3/2023, Chi cục thuế Đ – B ban hành Quyết định số 279/QĐ –CTKV về việc kiểm tra thuế, kiểm tra hóa đơn tại Công ty TNHH Một thành viên xe máy Hoàn V; kỳ kiểm tra: Từ ngày 07/11/2019 đến 31/12/2021.

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra phát hiện, ấn định truy thu thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp đối với 68 xe (năm 2019 – 03 xe, 2020 – 39 xe, 2021 – 26 xe) do bán thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thuộc trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 71/2010/TT - BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính. Ngày 30/3/2023, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đ – B ban hành Quyết định số 381/QĐ – XPHC - CCTKV về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH Một thành viên xe máy Hoàn V với số tiền tính đến ngày 28/3/2023 là 36.423.187đ *(Ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy đồng)*

Ngày 03/4/2023, Chi cục Thuế khu vực Đ - B nhận được Đơn khiếu nại đề ngày 01/4/2023 của Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V, khiếu nại về việc: Chi cục Thuế khu vực Đ – B ấn định thuế qua kiểm tra thuế, kiểm tra hóa đơn tại Công ty của Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 279/QĐ - CCTKV ngày 13/3/2023 là không đúng quy định tại Thông tư số 71/2010/TT - BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính, đề nghị Chi cục Thuế hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính về thuế số 381/QĐ -XPHC- CCTKV ngày 30/3/2023; quá trình giải quyết khiếu nại, căn cứ quy định pháp luật ... Chi cục Thuế khu vực Đ - B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 792/QĐ-CCTKV ngày 18/5/2023 về việc không chấp nhận Đơn khiếu nại, đề ngày 01/4/2023 của Công ty TNHH Một thành viên xe máy Hoàn V.

Nay, Công ty TNHH Một thành viên xe máy Hoàn V yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Quyết định 381/QĐ - XPHC – CCTKV ngày 30/3/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ – B vì lý do khởi kiện nêu trên:

Chi cục thuế khu vực Đ – B trình bày ý kiến như sau:

- Tại Điều 1, Điều 4 Thông tư số 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng: Cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy ghi giá bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trên hóa đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy bị ấn định giá bán ra theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và ấn định số thuế phải nộp”.

“Điều 4. Xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường làm căn cứ ấn định giá, ấn định thuế phải nộp

1. Nguyên tắc xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường

Giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định căn cứ cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế thu thập từ: giá bán do cơ sở kinh doanh kê khai với cơ quan thuế; thông tin về giá từ các cơ quan quản lý nhà nước khác (cơ quan hải quan, Trung tâm thẩm định giá thuộc Sở Tài chính tỉnh, thành phố, Sở Công thương); Hiệp hội ô tô Việt Nam (VAMA); giá mua, giá bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy cùng chủng loại của cơ sở kinh doanh tại cùng địa phương hoặc ở địa phương khác; thông tin thu thập từ người tiêu dùng; giá xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, tạp chí, bản tin thị trường, website.

2. Giá giao dịch thông thường trên thị trường làm căn cứ ấn định giá, ấn định thuế phải nộp

Giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định trên cơ sở Bảng giá tối thiểu xe ô tô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành Bảng giá tối thiểu xe ô tô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với mặt hàng xe ô tô, xe hai bánh gắn máy và áp dụng để ấn định giá bán ra, ấn định số thuế phải nộp đối với các cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nêu tại Điều 1 Thông tư này.”

- Tại khoản 2, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“2. Đối với tài sản khác là giá mua thực tế theo giá thị trường tại thời điểm tính lệ phí trước bạ.

3. Trường hợp tài sản không xác định được giá mua thực tế hoặc giá mua không phù hợp với giá thị trường tại thời điểm tính lệ phí trước bạ thì được xác định theo bảng giá tối thiểu do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

Căn cứ vào quy định tại Điều này, Bộ Tài chính hướng dẫn ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định và ban hành bảng giá

tối thiểu tính lệ phí trước bạ áp dụng tại địa phương phù hợp với giá cả thị trường trong từng thời kỳ.”

- Tại Điều 6 Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ:

“Điều 6. Giá tính lệ phí trước bạ

Giá tính lệ phí trước bạ là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

Bộ Tài chính quy định cụ thể trình tự, thủ tục ban hành giá tính lệ phí trước bạ quy định tại Điều này.”

- Tại điểm b khoản 2, Điều 6 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 6. Giá tính lệ phí trước bạ

....

2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác

.....

b) Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm a khoản này để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với tài sản quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định này và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của tài sản quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định này”.

- Tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“3. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô, các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô) và xe máy quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định này (trừ rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô) là giá tại Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành.

a) Giá tính lệ phí trước bạ tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ được xác định theo nguyên tắc đảm bảo phù hợp với giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường tại thời điểm xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ.

Giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại ô tô, xe máy (đối với ô tô là theo kiểu loại xe) được căn cứ vào các cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này.

.....

Bộ Tài chính ban hành Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung trước ngày 25 của tháng cuối quý để áp dụng kể từ ngày đầu của quý tiếp theo. Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung được ban hành theo quy định về ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ quy định tại điểm a khoản này hoặc căn cứ vào trung bình cộng giá tính lệ phí trước bạ của cơ quan thuế các địa phương.”

- Tại khoản 2, khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015:

“Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.”

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, Chi cục Thuế khu vực Đ - B khẳng định:

- Chi cục Thuế xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường trên cơ sở Bảng giá tối thiểu xe ô tô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ do cơ quan có thẩm quyền ban hành (UBND tỉnh hoặc Bộ Tài chính) là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính.

- Tại thời điểm Thông tư số 71/2010/TT-BTC có hiệu lực thi hành, thì Bảng giá tính thu lệ phí trước bạ do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999; Điều 6 Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. Tuy nhiên, kể từ thời điểm Nghị định số 140/2016/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, Nghị định số 20/2019/NĐ-CP có hiệu lực, Chính phủ quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô, các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô) và xe máy là giá tại các Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không ban hành Bảng giá thu lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô, xe máy.

Căn cứ quy định tại Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, Đoàn Kiểm tra thuế dựa vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ tại các Quyết định của Bộ Tài chính ban hành để so sánh với giá xe máy bán ra trên hóa đơn của Công ty TNHH Một thành viên xe máy Hoàn V, xác định số lượng xe máy bán thấp giá so với giá giao dịch thông thường trên thị trường ấn định thuế theo quy tại Điều 1; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Đoàn kiểm tra xác định 68 xe bán giá thấp hơn giá giao dịch thông thường là đúng.

Do đó, Chi cục Thuế khu vực Đ - B đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V.

Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án: Quyết định 381/QĐ - XPHC - CCTKV về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V và Quyết định giải quyết khiếu nại số 792/QĐ – CCTKV, ngày 18/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B về mặt trình tự, thủ tục, thẩm quyền; về áp dụng pháp luật đề ban hành quyết định đều đảm bảo, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về hình thức của Quyết định 381 có một số sai sót như không căn cứ Luật quản lý thuế 2006 trong niên độ kiểm tra từ 07/11/2019 đến 30/6/2020, không căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023 mà lại “căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023” để làm căn cứ xử phạt hành chính. Những sai sót này không thay đổi bản chất vụ việc vì nội dung của Luật quản lý thuế 2006 phù hợp với quy định Luật quản lý thuế 2019; kiến nghị tại biên bản kiểm tra là trên cơ sở vi phạm được nêu trong biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023. Do đó, không cần thiết phải hủy QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 381 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ– B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính; Luật quản lý thuế 2006 được sửa đổi bổ sung năm 2012, 2014, 2016; Luật quản lý thuế 2019; Thông tư 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ tài chính; Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 và Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013; Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Luật khiếu nại 2011 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận yêu cầu khiếu kiện của Người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HDXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và đối tượng khởi kiện: Ngày 30/3/2023 Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B (sau đây gọi là Chi cục trưởng) ban hành Quyết định số 381/QĐ-XPHC-CCTKV ngày 30/3/2023 (sau đây gọi là Quyết định 381) về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V (sau đây gọi là Công ty xe máy Hoàn V). Công ty xe máy Hoàn V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 381 của Chi cục trưởng. Tòa án xác định, yêu cầu khởi kiện của Công ty xe máy Hoàn V là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị

xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện là “*Một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính*”. Ngày 30/3/2023 Chi cục trưởng ban hành Quyết định số 381; ngày 14/6/2023, Công ty xe máy Hoàn V có đơn khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định 381/QĐ - XPHC - CCTKV về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế ngày 30/3/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B

- Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ khoản 2 Điều 2, khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 14 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; khoản 3 Điều 32 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Chi cục trưởng ban hành Quyết định số 381 là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục ban hành: Sau thời gian Chi cục thuế khu vực Đ - B tiến hành kiểm tra thuế, hóa đơn tại Công ty xe máy Hoàn V theo Quyết định số 279/QĐ-CCTKV ngày 13/3/2023. Căn cứ vào kết quả kiểm tra thuế, Chi cục trưởng ban hành Quyết định số 381 là đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 108 và các Điều 110, 112 Luật quản lý thuế.

- Về thời hạn, thời hiệu ban hành Quyết định số 381 của Chi cục trưởng:

Ngày 28/3/2023, Đoàn kiểm tra của Chi Cục Thuế và Công ty ký Biên bản kiểm tra. Ngày 30/3/2023, Chi cục trưởng ban hành Quyết định số 381. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*” và tại khoản 1 Điều 108 Luật quản lý thuế 2019 quy định “*Căn cứ vào kết quả kiểm tra thuế, thanh tra thuế, thủ trưởng cơ quan quản lý thuế ra quyết định xử lý về thuế, thu hồi số tiền thuế đã hoàn không đúng quy định của pháp luật về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế. Trường hợp xác định rõ hành vi vi phạm hành chính tại biên bản thanh tra thuế, kiểm tra thuế thì biên bản thanh tra thuế, kiểm tra thuế được xác định là biên bản vi phạm hành chính*”; khoản 2 Điều 2 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Chi cục trưởng đã ban hành quyết định đúng thời hạn, thời hiệu.

[2.2] Xét về hình thức Quyết định 381 của Chi cục trưởng: Quyết định số 381 được ban hành đúng mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ - CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa chính xác, cụ thể:

- Tại Quyết định số 279/QĐ - CCTKV ngày 13/3/2023 của Chi cục Thuế và Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023 đều xác định “*Kiểm tra việc chấp hành*

pháp luật về thuế Giá trị gia tăng; thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân; kỳ kiểm tra: Từ ngày 07/11/2019 đến 31/12/2021". Luật quản lý thuế năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Điều khoản thi hành quy định tại Điều 152 Luật quản lý thuế 2019 quy định chuyển tiếp không điều chỉnh đối với trường hợp này nhưng tại Quyết định số 381, Chi cục trưởng chỉ căn cứ vào Luật quản lý thuế năm 2019 để ban hành quyết định xử phạt là chưa đầy đủ. Do đó, trong quyết định cần áp dụng thêm Luật quản lý thuế 2006, được sửa đổi bổ sung 2012, 2014 để xem xét việc chấp hành pháp luật về thuế trong giai đoạn từ ngày 07/11/2019 đến 30/6/2020 thì mới toàn diện

Tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; mẫu số 02/QĐ ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ thì phải căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính (*trong trường hợp này là Biên bản kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật quản lý thuế*), chứ không quy định căn cứ vào kiến nghị của cá nhân, tổ chức để làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt. Do đó, việc Chi cục trưởng "*Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra ký ngày 28 tháng 3 năm 2023...*" để ban hành Quyết định số 381 là chưa chính xác.

[2.3] Về nội dung Quyết định số 381 của Chi cục trưởng:

- Tại Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023, Công ty xe máy Hoàn V đã ký xác nhận số liệu mà Đoàn kiểm tra nêu ra và cho rằng "*Hóa đơn mua hàng đầu vào thấp dẫn đến hóa đơn đầu ra thấp nên Công ty không có xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho khách hàng theo đơn giá trước bạ*". Quá trình giải quyết vụ án, Công ty xe máy Hoàn V không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến trên. Như vậy, Công ty xe máy Hoàn V đã thừa nhận việc xuất hóa đơn có giá thấp hơn đơn giá trước bạ.

Quyết định số 381 xử phạt hành chính về thuế đối với Công ty xe máy Hoàn V xác định: Công ty xe máy Hoàn V có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp đối với hóa đơn 68 xe máy (năm 2019 – 03 xe; năm 2020 – 39 xe, năm 2021 – 26 xe) có giá bán thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường là hành vi bị ấn định thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 50 Luật quản lý thuế năm 2019 "*Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường*" nên bị ấn định thuế được quy định tại Điều 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính (sau đây gọi là Thông tư 71).

Tại khoản 1 Điều 5 Luật giá 2012 quy định "*Nhà nước thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật*", theo đó, doanh nghiệp có quyền xác định giá mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, giá bán đó cần phải tuân thủ giá cả của thị trường. Tại Điều 4 Thông tư 71 quy định cơ sở để xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế. Theo kết quả xác minh tại các Biên bản xác minh, làm việc tại Chi cục thuế khu vực Đ – B, khu vực T – M và hộ kinh doanh xe máy

trên địa bàn Đ thì giá bán của họ trong cùng thời điểm của các loại xe máy mà Đoàn kiểm tra xác định có vi phạm có giá bán cao hơn với giá của Công ty xe máy Hoàn V bán (được nêu trong hóa đơn).

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 71 quy định: Giá giao dịch thông thường trên thị trường làm cơ sở ấn định thuế là “*Bảng giá tối thiểu xe ô tô, xe gắn máy tính thuế lệ phí trước bạ do UBND tỉnh ban hành*” là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 về lệ phí trước bạ. Tuy nhiên, tại thời kỳ kiểm tra thuế từ 07/11/2019 – 31/12/2021 thì Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 đã hết hiệu lực; văn bản quy định về bảng giá tính lệ phí trước bạ có hiệu lực là Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định 20/2019/NĐ-CP ngày 21/01/2019; tại hai Nghị định này quy định “*Bảng giá tính lệ phí trước bạ là Bảng giá do Bộ tài chính ban hành*”. Theo nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật quy định tại Điều 156 Luật ban hành văn bản pháp luật thì căn cứ vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành (các Quyết định 618, 1112, 2064, 452, 1238) để so sánh với giá bán xe máy trên hóa đơn của Công ty xe máy Hoàn Vũ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Công ty xe máy Hoàn Vũ thực hiện việc kê khai thuế đúng quy định của pháp luật về thuế nhưng hồ sơ khai thuế có hóa đơn xuất bán 68 xe máy có giá bán thấp hơn giá giao dịch trên thị trường nên dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Do đó, tại Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023 và Quyết định số 381 xác định Công ty xe máy Hoàn V có hành vi phạm hành chính tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và a khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 là đúng pháp luật.

Căn cứ vào phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 và Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì Chi cục thuế xác định số tiền thuế còn thiếu đối với 68 xe vi phạm là 26.113.156đ, trong đó: thuế GTGT là 8.009.630đ, thuế TNDN là 18.103.526đ là đúng theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, áp dụng hình thức xử phạt: Phạt tiền 5.222.631đ; biện pháp khắc phục hậu quả nêu trong Quyết định 381 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

Như vậy, về mặt hình thức của Quyết định số 381 có một số sai sót như không căn cứ Luật quản lý thuế 2006 trong giai đoạn từ 07/11/2019 đến 30/6/2020 và lẽ ra căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023 chứ không phải “*Căn cứ kiến nghị tại biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023*” nhưng những sai sót này không thay đổi bản chất vụ việc vì nội dung của Luật quản lý thuế 2006 phù hợp với quy định Luật quản lý thuế 2019; kiến nghị tại Biên bản kiểm tra là trên cơ sở vi phạm được nêu trong Biên bản kiểm tra ngày 28/3/2023. Do đó, không cần thiết phải hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 381 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ – B

[3] Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 792/QĐ – CCTKV, ngày 18/5/2023 (sau đây gọi là Quyết định 792) về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ - B.

Theo quy định tại Điều 6 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì phải xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 792/QĐ-CCTKV ngày 18/5/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đ – B

[3.1] Về hình thức của Quyết định 792: Sau khi nhận được Quyết định 381; ngày 01/4/2023, Công ty xe máy Hoàn V khiếu nại đối với Quyết định số 381 và được Chi cục thuế khu vực Đ– B đã thụ lý vào ngày 04/4/2023 là đúng thời hạn khiếu nại, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 1, 9, 17, 27 Luật khiếu nại 2011.

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại, Chi cục thuế khu vực Đ – B thực hiện việc xác minh, yêu cầu người khiếu nại cung cấp tài liệu, thông tin để xem xét giải quyết; tổ chức đối thoại trước khi có quyết định giải quyết là đúng trình tự, thủ tục theo Điều 29 và 30 Luật khiếu nại 2011

Ngày 18/5/2023, Chi cục trưởng có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 792 là đúng thời hạn giải quyết (*trong thời hạn 45 ngày*), đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 17 và 28 Luật khiếu nại 2011.

[3.2] Về nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 792: Không chấp nhận đơn khiếu nại ngày 01/4/2023 của Công ty xe máy Hoàn V.

Như đã phân tích ở trên thì Quyết định số 381 của Chi cục trưởng là có căn cứ, đã xử phạt hành chính đúng hành vi vi phạm về thuế của Công ty xe máy Hoàn V và hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đúng theo Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Quyết định giải quyết khiếu nại còn nêu rõ kết quả xác minh, làm rõ hành vi vi phạm của Công ty xe máy Hoàn V tại Quyết định số 381. Từ đó, Quyết định số 792: Không công nhận nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 01/4/2023 của Công ty xe máy Hoàn V là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty xe máy Hoàn V không được Tòa án chấp nhận nên Công ty xe máy Hoàn V phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1, Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật quản lý thuế 2019; Luật khiếu nại 2011; Thông tư 71/2010/TT- BTC ngày 07/5/2010 của Bộ tài chính; Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định 20/2019/NĐ - CP ngày 21/01/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV xe máy Hoàn V: Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 381/QĐ – XPHC – CCTKV, ngày 30/3/2023 của Chi cục trưởng chi cục thuế khu vực Đ - B về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty THHH MTV xe máy Hoàn V

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty xe máy Hoàn V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Công ty xe máy Hoàn V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005650 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

